Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh
4x6

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: …….

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:* ☑*; Nội dung không đúng thì để trống:* □)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế quốc tế

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Duy Đạt

2. Ngày tháng năm sinh: 11/7/1981; Nam ☑; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã An Thượng, huyện Hoài Đức, T.P Hà Nội.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tòa R2 Chung cư Sunshine Riverside, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): P2705, CC 302 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:...; Điện thoại di động: 0903.260.840; E-mail: duydatvcu@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 4/2004 đến tháng 8/2006 – Giảng viên, Bộ môn Kinh tế phát triển, Khoa Kinh tế, Trường ĐH Thương mại

Từ tháng 8/2006. đến tháng 3/2008 – Giảng viên, Bộ môn Kinh tế căn bản, Khoa Kinh tế, Trường ĐH Thương mại

Từ tháng 4/2008 đến tháng 7/2010 – Phó Trưởng bộ môn, Bộ môn Kinh tế căn bản, Khoa Thương mại quốc tế, Trường ĐH Thương mại

Từ tháng 8/2010 đến tháng 6/2011: Trưởng bộ môn, Bộ môn Kinh tế quốc tế, Khoa Thương mại quốc tế, Trường ĐH Thương mại

Từ tháng 7/2011 đến tháng 09/2016: Phó Trưởng bộ môn, phụ trách Bộ môn Kinh tế quốc tế, Khoa Thương mại quốc tế, Trường ĐH Thương mại

Từ tháng 10/2016 đến tháng 11/2018: Phó Trưởng khoa, Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế (Khoa Thương mại quốc tế cũ), Trường ĐH Thương mại

Từ tháng 11/2018 đến nay: Trưởng khoa, Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế, Trường ĐH Thương mại

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường ĐH Thương mại

Địa chỉ cơ quan: 79 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan:(024) 3764 3219

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): ……..…….……

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ……năm ……..……

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ……..……..

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): ……..…… ……

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 7 năm 2003; số văn bằng: 0520689; ngành: Kinh tế học, chuyên ngành: Kinh tế Thương Mại; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường ĐH Thương mại, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 27 tháng 11 năm 2009; số văn bằng: 06.277; ngành: Kinh tế học; chuyên ngành: Kinh tế phát triển; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam và Viện Khoa học xã hội Hà Lan, Hà Lan

- Được cấp bằng TS ngày 02 tháng 05 năm 2018; số văn bằng: 007823; ngành: Kinh tế học; chuyên ngành: Quản lý kinh tế; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Thương mại, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày … tháng … năm ....; số văn bằng: ……..; ngành: …….; chuyên ngành: ……; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): …….

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày …… tháng ……. năm ……. ,

ngành: ……..……..

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường ĐH Thương mại

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

13.1. Những vấn đề về Phát triển bền vững

Sau khi tốt nghiệp trường Đại học Thương Mại và được tiếp nhận công tác tại Bộ môn Kinh tế phát triển vào năm 2004, ứng viên được phân công tiếp cận và giảng dạy học phần Kinh tế phát triển. Tới năm 2007, ứng viên tiếp tục được phân công giảng dạy học phần Kinh tế công cộng. Giai đoạn này cũng đánh dấu sự chuyển đổi mạnh mẽ của Việt Nam sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Ứng viên nhận thấy việc tập trung nghiên cứu các vấn đề Phát triển bền vững rất phù hợp với sự phát triển của Việt Nam trong giai đoạn đó. Rất nhiều chủ đề nghiên cứu về Phát triển bền vững được trao đổi thảo luận trên các diễn đàn Kinh tế như Vietnam Economic Forum hay các báo cáo thường niên của World Bank về Kinh tế Việt Nam phản ảnh thực tế sôi động về phát triển kinh tế của Việt Nam như: tìm kiếm mô hình tăng trưởng; xóa đói giảm nghèo; mô hình xuất khẩu; đổi mới quản lý công; thu hút FDI, phân tích tác động của FDI trong điều kiện các nước có thu nhập thấp và trung bình thấp, v.v... Chính vì vậy, ứng viên đã lựa chọn hướng nghiên cứu thứ nhất là "*Những vấn đề về Phát triển bền vững*". Việc lựa chọn này không chỉ vì ứng viên sẽ có nhiều không gian nghiên cứu, phát huy được các phương pháp nghiên cứu ứng viên được đào tạo mà việc nghiên cứu còn phục vụ cho việc phát triển bài giảng của các học phần ứng viên đảm nhiệm tại bộ môn Kinh tế Phát triển. Đồng thời, lựa chọn hướng nghiên cứu này cũng phù hợp với chuyên ngành đào tạo của ứng viên ở bậc Thạc sỹ là chuyên ngành Kinh tế phát triển. Ngoài ra, gần đây các chủ đề nghiên cứu về phát triển bền vững cũng rất được quan tâm và tài trợ nghiên cứu như các nghiên cứu về tăng trưởng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ CO2..

Xuất phát từ hướng nghiên cứu "*Những vấn đề về phát triển bền vững",* ứng viên đã lựa chọn và bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ (bằng tiếng Anh) với chủ đề "How Well did Vietnam Target The Poor? Evidence from VHLSS 2004". Trong luận văn này ứng viên đã áp dụng phương pháp hồi quy kinh tế lượng và phương pháp cho điểm để xác định đối tượng hộ nghèo.

Ứng viên đã tham gia 1 đề tài khoa học cấp Bộ với vai trò là thành viên chính với chủ đề "Thu nhập, việc làm của các hộ gia đình bị thu hồi đất ở ngoại thành Hà Nội trong quá trình đô thị hóa (nghiên cứu trường hợp xã Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội)".

Ứng viên cũng đã chủ nhiệm 01 đề tài khoa học cấp cơ sở với chủ đề "Vai trò của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI tới tạo việc làm: nghiên cứu điển hình trường hợp tỉnh Hải Dương".

Ứng viên cũng đã tham gia làm thành viên nghiên cứu chính của đề tài "Giải pháp phát triển và quản lý TMĐT ở thành phố Hà Nội". Ứng viên đang tham gia là thành viên đề tài "Xây dựng mô hình quản trị phát triển bền vững thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050" thực hiện theo quyết định số 2411/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố Cần Thơ. Ứng viên cũng đang làm thư ký khoa học để đấu thầu nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh "Đánh giá thực trạng năng suất các nhân tố tổng hợp(TFP), đề xuất các giải pháp khuyến khích thúc đẩy nâng cao năng suất các nhân tố tổng hợp dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026 – 2030" của UBND tỉnh Gia Lai theo thông báo số 16/TB-SKHCN ngày 30/5/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai.

Cũng theo hướng nghiên cứu này, ứng viên đã công bố **20** bài báo và báo cáo khoa học, có số thứ tự tương ứng là: [7.I.1.], [7.I.2], [7.I.5], [7.I.6], [7.I.7], [7.I.8], [7.I.9], [7.II.11], [7.II.12], [7.II.13], [7.II.14], [7.II.15], [7.II.16], [7.II.17], [7.II.18], [7.II.20], [7.II.31], [7.II.32], [7.II.33], [7.II.34]. Trong đó, **07** bài báo [7.II.10], [7.II.11], [7.II.12], [7.II.13],

[7.II.14], [7.II.15], [7.II.16], là các bài báo quốc tế đăng trên các tạp chí uy tín. Bên cạnh đó, theo hướng này, ứng viên đã tham gia biên soạn 1 sách tham khảo và 1 giáo trình có số thứ tự là: [5.I.1], [5.II.1].

Các kết quả của ứng viên về hướng nghiên cứu thứ nhất có giá trị tham khảo tốt đối với các nhà nghiên cứu, nhà giáo, các doanh nghiệp, các tổ chức, cũng như các cơ quan quản lý nhà nước trong vấn đề phát triển bền vững gắn với xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường. Đặc biệt, các nghiên cứu được công bố trong các bài báo quốc tế đã tập trung xây dựng khung lý thuyết và phương pháp đánh giá mới về vấn đề môi trường, phát thải khí nhà kính, tiêu dùng xanh, v.v… cho các nhà hoạch định chính sách và doanh nghiệp sử dụng.

Đồng thời, các nghiên cứu theo hướng nghiên cứu thứ nhất của ứng viên cũng đã hỗ trợ tạo dựng cơ sở lý thuyết, thực tiễn phục vụ giảng dạy các học phần mà ứng viên được phân công giảng dạy là Kinh tế Phát triển, Kinh tế công cộng cũng như các học phần do bộ môn ứng viên đang công tác phụ trách.

13.2. Những vấn đề về Kinh tế và Đầu tư quốc tế

Sau khi được phân công nhiệm vụ làm Trưởng bộ môn Kinh tế Quốc tế, ứng viên thực hiện chuyên môn phát triển bài giảng các học phần Kinh tế quốc tế, Đầu tư quốc tế và sau này thêm học phần Kinh tế Khu vực và ASEAN tại bộ môn Kinh tế Quốc tế. Ứng viên cũng nhận thấy rằng trong bối cảnh toàn cầu hóa đã kết nối các nền kinh tế trên toàn thế giới, làm cho các quốc gia trở nên phụ thuộc lẫn nhau về thương mại, đầu tư, cũng như những chính sách để thu hút đầu tư và phát triển kinh tế của Việt Nam trở thành những ưu tiên trong giai đoạn này. Chính vì vậy, ứng viên lựa chọn hướng nghiên cứu "*Những vấn đề về Kinh tế và Đầu tư quốc tế",* là hướng nghiên cứu thứ hai của ứng viên. Bên cạnh đó, hướng nghiên cứu này cũng phù hợp cho việc phát triển các bài giảng chuyên môn giảng dạy của các học phần ứng viên đảm nhiệm tại bộ môn Kinh tế Quốc tế.

Khi xác định hướng nghiên cứu thứ hai là "*Những vấn đề Kinh tế và Đầu tư quốc tế",* ứng viên đã lựa chọn đề tài làm luận án tiến sỹ vào năm 2010 có chủ đề là "*Tác động của vốn Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đến giảm nghèo tại Việt Nam".* Nội dung nghiên cứu Luận án tiến sỹ vừa giúp ứng viên kế thừa hướng nghiên cứu số 1, vừa chuyển sang hướng nghiên cứu số hai theo sự phân công nhiệm vụ mới.

Với hướng nghiên cứu này, ứng viên đã làm chủ nhiệm 01 đề tài cấp tỉnh (và đã bảo vệ thành công) có số thứ tự tương ứng là [6.2]. Đồng thời ứng viên cũng tham gia nghiên cứu 2 đề tài cấp tỉnh khác với số tham chiếu thứ tự [6.5] và [6.6]. Ngoài ra, ứng viên đang chủ nhiệm thực hiện 01 đề tài cấp tỉnh với chủ đề "Nghiên cứu tác động của các hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới đến xuất khẩu bền vững các mặt hàng nông sản chủ lực thành phố Cần Thơ" theo quyết định số 168/QĐ-SKHCN ngày 18/6/2024 của Giám đốc Sở Khoa học Công nghệ Cần Thơ.

Cũng theo hướng nghiên cứu "*Những vấn đề Kinh tế và Đầu tư quốc tế",* ứng viên đã công bố **24** bài báo và báo cáo khoa học, trong Mẫu 1 có số thứ tự tương ứng là: [7.I.1], [7.I.3], [7.I.4], [7.I.7], [7.I.9], [7.II.10], [7.II.17], [7.II.18], [7.II.19], [7.II.20], [7.II.21], [7.II.22], [7.II.23], [7.II.24], [7.II.25], [7.II.26], [7.II.27], [7.II.28], [7.II.29], [7.II.30], [7.II.31], [7.II.32], [7.II.33], [7.II.34]. Trong đó, bài báo [7.II.10] là bài báo quốc tế Q3. Nhiều bài báo trong số này có sự giao thoa nhất định với hướng nghiên cứu thứ nhất (vì vậy một số bài báo được kê ở cả hai hướng nghiên cứu)

Các kết quả của ứng viên về hướng nghiên cứu thứ hai có giá trị tham khảo tốt đối với các nhà nghiên cứu, nhà giáo, các doanh nghiệp, các tổ chức, cũng như các cơ quan quản lý nhà nước trong vấn đề kinh tế và đầu tư quốc tế. Các nghiên cứu theo hướng nghiên cứu thứ hai của ứng viên cũng đã hỗ trợ tạo dựng cơ sở lý thuyết, thực tiễn phục vụ giảng dạy và xây dựng các học phần Kinh tế quốc tế, Kinh tế khu vực và ASEAN, Đầu tư quốc tế mà ứng viên được phân công.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 (không) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 8 (tám) HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 6 đề tài cấp cơ sở và cấp tỉnh/ bộ (1 cấp cơ sở, 5 cấp tỉnh/ bộ);

- Đã công bố (số lượng) 34 bài báo khoa học, trong đó 7 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) …… bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 7, trong đó 0 (không) sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: …….

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): ……..

15.1. Giấy khen Hiệu trưởng trường Đại học Thương mại về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm học:

- Năm học 2018-2019: Quyết định số 783/QĐ-ĐHTM ngày 26/6/2019;

- Năm học 2019-2020: Quyết định số 762/QĐ-ĐHTM ngày 04/9/2020;

- Năm học 2020-2021: Quyết định số 1035/QĐ-ĐHTM ngày 5/7/2021;

- Năm học 2021-2022: Quyết định số 1131/QĐ-ĐHTM ngày 08/7/2022;

- Năm học 2022-2023: Quyết định số 1135/QĐ-ĐHTM ngày 4/7/2023.

15.2. Chiến sỹ thi đua cấp Bộ năm học 2022-2023 theo quyết định số 4438/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2023

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Theo các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, tôi tự đánh giá về bản thân như sau:

- *Về phẩm chất đạo đức*: Là một đảng viên, bí thư chi bộ ứng viên luôn không ngừng rèn luyện, giữ vững bản lĩnh và phẩm chất chính trị; có phẩm chất đạo đức tốt; luôn chấp hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Nhà Trường; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người công dân. Ứng viên luôn coi trọng và giữ gìn phẩm chất, tác phong, uy tín của nhà giáo; sống chan hòa và đoàn kết với đồng nghiệp; cư xử đúng mực với người học.

- *Về công tác giảng dạy*: Ứng viên luôn nỗ lực phấn đấu, trau dồi kiến thức, kỹ năng, phương pháp sư phạm và phương pháp nghiên cứu khoa học để đáp ứng yêu cầu của một giảng viên đại học. Ứng viên đã được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ của một giảng viên chính.

Giai đoạn 2004 – 2009, ứng viên được Nhà trường, Khoa và Bộ môn phân công giảng dạy ở bậc Đại học học phần "*Kinh tế phát triển*", "*Kinh tế công cộng*".

Giai đoạn 2009 đến nay, ứng viên được nhà trường phân công lại công tác tại Bộ môn Kinh tế quốc tế, Khoa Thương Mại Quốc Tế (từ 2016 là Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế). Trong giai đoạn này, ứng viên được phân công giảng dạy học phần "*Kinh tế quốc tế*", "*Phương pháp nghiên cứu khoa học*", hướng dẫn thực hành "*Kỹ năng thực hành Stata*". Sau này, theo chủ trương của nhà trường thành lập Bộ môn Phương pháp nghiên cứu khoa học, ứng viên đã chuyển giao học phần "*Phương pháp nghiên cứu khoa học*". Đồng thời ứng viên được phân công các học phần "*Đầu tư quốc tế*" và sau này là thêm học phần "*Kinh tế Khu vực và ASEAN*".

Dù giảng dạy ở bất cứ học phần và chương trình đào tạo nào, ứng viên luôn nỗ lực để cập nhật nội dung, đổi mới phương pháp giảng dạy, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Ứng viên cũng thường xuyên tham gia hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ tại trường Đại học Thương mại, cũng như các Trường Đại học khối kinh tế như Đại học Kinh tế Quốc dân và Đại học Kinh tế (Đại học quốc gia Hà Nội).

Khi là trưởng, phó bộ môn, ứng viên luôn chủ động phát triển các đề cương học phần và xây dựng các học phần mới, góp phần hoàn thiện các chương trình đào tạo của Nhà trường.

Khi là Trưởng/Phó Khoa, ứng viên luôn chú trọng phát triển các Chương trình đào tạo mới cho Khoa, nhà trường.

- *Về nghiên cứu khoa học*: Ứng viên luôn không ngừng nỗ lực học hỏi, tự nghiên cứu để tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; rèn luyện, cập nhật và hoàn thiện về phương pháp, các kỹ thuật và năng lực nghiên cứu phù hợp với việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu.

Với vai trò là Trưởng/phó bộ môn, rồi Trưởng khoa, trưởng một nhóm nghiên cứu trong Trường, ứng viên luôn chủ động định hướng và dẫn dắt các giảng viên trong bộ môn, khoa, hợp tác nghiên cứu cùng đồng nghiệp trong và ngoài nước nhằm phát triển các ý tưởng nghiên cứu, thực hiện các dự án, đẩy mạnh các công bố quốc tế.

Ứng viên cũng đẩy mạnh tham gia đấu thầu các đề tại các tỉnh như Gia Lai, Cần Thơ, Tuyên Quang, Bắc Ninh.

Ứng viên cũng tích cực tham gia tổ chức các hội thảo quốc gia và quốc tế với vai trò là đồng chủ tịch, phản biện. Ứng viên tích cực làm việc với đối tác nghiên cứu nước ngoài như Mỹ, Úc, Ấn Độ nhằm phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học cho Nhà trường. Kết quả của quá trình làm việc chung với các học giả từ Mỹ là ứng viên cùng với một số giảng viên và học giả đã biên dịch cuốn sách Kinh tế phát triển của D.W. Perkin sang tiếng Việt, làm tài liệu học tập cho học phần Kinh tế phát triển, được sử dụng trong cả nước.

Ứng viên luôn quan tâm hướng dẫn nghiên cứu khoa học sinh viên, hàng năm ứng viên hướng dẫn từ 1 – 5 nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học. Nhiều nhóm trong đó đạt giải cấp Khoa, cấp trường.

- *Về học tập, tự bồi dưỡng*: Tôi luôn có ý thức và không ngừng nỗ lực tự học tập, nâng cao năng lực chuyên môn và phương pháp nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, tôi thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, các nhóm sinh hoạt học thuật, các khóa học về phương pháp nghiên cứu, tham gia các diễn đàn trao đổi về kinh nghiệm nghiên cứu và công bố quốc tế.

- *Về công tác quản lý:* Tôi đã trải qua một số cương vị quản lý như Phó trưởng bộ môn, Trưởng Bộ môn; Phó Trưởng Khoa rồi Trưởng Khoa. Tôi luôn nỗ lực làm tấm gương cho các thành viên, chú trọng giữ gìn sự đoàn kết của tập thể, duy trì tính kỷ luật và hiệu suất công việc. Kết quả là, tập thể Bộ môn, Khoa luôn hoàn thành xuất sắc, vượt mức các nhiệm

vụ công tác, đặc biệt trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Cá nhân tôi và tập thể Bộ môn, Khoa nhiều năm nhận được các danh hiệu thi đua tập thể, nhận được Giấy khen của Hiệu trưởng và Bằng khen của Bộ trưởng, chiến sỹ thi đua cấp Bộ.

Trong suốt quá trình công tác liên tục tại Trường Đại học Thương mại, tôi tự đánh giá mình đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và bản thân luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Nhà giáo theo quy định tại Luật Giáo dục Việt Nam.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 19 năm 2 tháng (không tính thời gian tập sự từ 4/2003 đến tháng 4/2024)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2 / BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	0	0	-	10	135	0	135/264/193
2	2019-2020	0	0	3	7	135	0	135/357,5/189
3	2020-2021	0	0	-	14	135	0	135/291,5/162
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0	0	3	21	90	0	90/390,5/180
5	2022-2023	0	0	3	7	180	0	180/363,5/180
6	2023-2024	0	0	1	22	135	0	135/366,5/180

(*) - Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước: ……..; Từ năm …… đến năm ……

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: ……. năm……

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ……. số bằng: …….; năm cấp:……

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:……...

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): …….…….

d) Đối tượng khác ☑ ; Diễn giải: Tham gia dịch 01 cuốn sách từ tiếng Anh ra tiếng Việt đã xuất bản; đào tạo Thạc sỹ hoàn toàn bằng tiếng Anh (bằng được cấp bởi 2 cơ sở đào tạo), Chứng chỉ ngoại ngữ B2.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thu Uyên		x	X		T6/2019 đến 17/02/2020	Trường ĐH Thương mại	14/07/2020 Số TMU.8.000484
2	Đỗ Thu Hằng		x	X		T12/2019 đến 11/7/2020	Trường ĐH Thương mại	17/11/2020 Số TMU.8.000904
3	Đoàn Quang Chung		x	X		T12/2019 đến 11/7/2020	Trường ĐH Thương mại	17/11/2020 Số TMU.8.001100
4	Hoàng Minh Phương		x	X		T12/2019 đến 11/7/2020	Trường ĐH Thương mại	17/11/2020 Số TMU.8.001041
5	Hoàng Thúy Hằng		x	X		T12/2021 đến 24/06/2022	Trường ĐH Thương mại	28/10/2022 Số TMU.8.002291
6	Nguyễn Thị Thu Hằng		x	X		T12/2022 đến 22/6/2023	Trường ĐH Thương mại	17/11/2020 Số TMU.8.002777
7	Ngô Thành Long		x	X		T12/2022 đến 22/6/2023	Trường ĐH Thương mại	17/11/2020 Số TMU.8.002804
8	Dương Văn Hiếu		x	X		T12/2022 đến 22/6/2023	Trường ĐH Thương mại	17/11/2020 Số TMU.8.002637

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						

1	Chính sách và giải pháp giải quyết việc làm, thu nhập cho hộ gia đình nông thôn ngoại thành Hà Nội trong quá trình đô thị hóa	TK	Nhà xuất bản Lao động, 2011. - Quyết định xuất bản số: 567/QĐLK-LĐ do Nhà xuất bản Lao động cấp ngày 28-9-2011 - In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2011	3			Số 812/QĐ-ĐHTM ngày 11/7/2019
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Kinh tế công cộng	GT	Nhà xuất bản Hà Nội, 2019. - Quyết định xuất bản số: 619/QĐ-HN ngày 18/6/2019 của Q.Giám đốc NXB Thống kê - In xong và nộp lưu chiểu năm 2019 - Mã ISBN: 978-604-55-4088-6	3		197-226	
2	Kinh tế các quốc gia khu vực Asean	TK	Nhà xuất bản Tài chính, 2022. - Quyết định xuất bản số: 3402-2022/CXBIPH/2-88/TC - In xong và nộp lưu chiểu Quý 4 năm 2022. - Mã ISBN: 9786047933839	4	x	17-81; 150-236	Số 968/QĐ-ĐHTM ngày 7/6/2024
3	Tổng quan về đầu tư trực tiếp nước ngoài	TK	Nhà xuất bản Tài chính, 2023. - Quyết định xuất bản số: 141/QĐ-NXBTC - In xong và nộp lưu chiểu Quý 2 năm 2023 - Mã ISBN: 9786047937264	3	x	9-73; 110 - 117	Số 969/QĐ-ĐHTM ngày 7/6/2024
4	Chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị sản phẩm cà phê xuất khẩu của Việt nam	TK	Nhà xuất bản Lao động, 2023. - Số quyết định: 1534/QĐ-NXBLĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023	6	x		Số 2150/QĐ-ĐHTM ngày 01/12/2023

			- In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2023 - Mã ISBN: 978-604-480-880-2				
5	Kinh tế quốc tế 2	GT	Nhà xuất bản Thống Kê quý 1/2024. - Quyết định xuất bản số: 216/QĐ-NXBTK ngày 28/12/2023 của Q.Giám đốc NXB Thống kê - In xong và nộp lưu chiểu Quý 1 năm 2024. - Mã ISBN: 978-604-75-2582-9	4	x	137-220	
6	Đầu tư quốc tế	GT	Nhà xuất bản Thống Kê tháng 6/2024 - Quyết định xuất bản số: 29/QĐ-NXBTK ngày 10/6/2024 của Q.Giám đốc NXB Thống kê - In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2024. - Mã ISBN-13: 978-604-75-2668-0	4	x	15-134	

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],……

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Vai trò của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI tới tạo việc làm: nghiên cứu điển hình trường hợp tỉnh Hải Dương	CN	Đề tài NCKH cấp cơ sở	T11/2012-T5/2013	23/9/2013 – Tốt

2	Chuỗi cung ứng sản phẩm cà phê xuất khẩu của tỉnh Gia Lai - Thực trạng và giải pháp.	CN	Đề tài NCKH cấp tỉnh/bộ mã số KHGL-04-19	T7/2020 – T7/2022	01/12/2022 – Đạt
3	Thu nhập, việc làm của các hộ gia đình bị thu hồi đất ở ngoại thành Hà Nội trong quá trình đô thị hóa (nghiên cứu trường hợp xã Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội)		Đề tài NCKH cấp bộ GDĐT mã số B2010-07-100	T5/2010 – T5/2011	09/06/2011 – Xuất sắc
4	Giải pháp phát triển và quản lý TMĐT ở thành phố Hà Nội (CT02/03-2002-2)		Đề tài NCKH cấp tỉnh/bộ mã số CT02/03-2002-2	2022 - 2024	29/03/2024 - Khá
5	Đánh giá các điều kiện và đề xuất giải pháp phát triển hệ thống Logistics trên địa bàn tỉnh Gia Lai kết nối liên vùng		Đề tài NCKH cấp tỉnh/bộ mã số KHGL-04-22	T12/2021 – T6/2023	23/04/2024 – Đạt
6	Nghiên cứu thị trường và dịch vụ Logistic đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng trái cây của tỉnh Sơn La sang thị trường một số nước Châu Âu		Đề tài NCKH cấp tỉnh/bộ mã số ĐTXH06/22	T5/2022 – T12/2023	10/12/2023 – Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Khu vực thương mại tự do ASEAN – Trung Quốc và ảnh hưởng của nó đến xuất khẩu và thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam	2		Kỷ yếu hội thảo quốc tế "Khu vực thương mại tự do ASEAN – Trung quốc và sự tác động tới thương mại Việt Nam". Giấy phép XB số 55-54/XB-QLXB ngày 17/01/2005			Trang 18-40	2005

2	Cách nhìn khác đối với trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)	1	Tác giả đứng đầu	Kỷ yếu hội thảo quốc tế "Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp". Giấy phép XB số 85-2008/CXB/508-134/TK ngày 5/10/2008			Trang 30-34	2008
3	Kinh nghiệm quản lý nhà nước của Trung Quốc trong việc thực hiện cam kết và phát triển hệ thống phân phối sau khi gia nhập WTO và bài học với Việt Nam	2	Tác giả đứng đầu	Hội thảo khoa học quốc tế "Các cam kết WTO về dịch vụ phân phối – Những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam". Giấy phép XB số 401-2010/CXB/174-23/TK tháng 6/2010			Trang 131-141	T6/2010
4	Thách thức của ngành chăn nuôi dưới tác động TPP: Thực trạng và khuyến nghị chính sách	1	Tác giả đứng đầu	Hội thảo quốc tế "Kinh tế Việt Nam thời kỳ hội nhập – Cơ hội và thử thách". ISBN:978-604-86-9782-0			Tập 2 Trang 873 – 848	T4/2016
5	Sử dụng phương pháp kiểm định đặc tính thay thế bình quân (Proxy means test) để xác định đối tượng nghèo	1	Tác giả đứng đầu	Tạp chí Khoa học Thương mại. ISSN: 1859-3666			Số 27/2008 Trang 58-61	T12/2008
6	Vấn đề công bằng xã hội trong mô hình kinh tế thị trường xã hội Đức và những chính sách có thể áp dụng ở Việt Nam	1	Tác giả đứng đầu	Tạp chí Khoa học Thương Mại ISSN: 1859-3666			Số 38/2010 Trang 61-65 và trang 72	T10/2010
7	Vấn đề chuyển giao công nghệ thông qua FDI	1	Tác giả đứng đầu	Tạp chí Kinh tế dự báo ISSN: 0866-7120			Số 3/2014 (Số chuyên đề) Trang 15-17	T3/2014
8	Thực trạng nghèo của lao động trong các ngành kinh tế tại Việt Nam: Số liệu từ điều tra mức sống hộ dân cư (VHLSS).	1	Tác giả đứng đầu	Tạp chí Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số cuối T5/ 2016. Trang 96-97 và trang 90	T5/2016
9	Tác động của FDI tới giảm nghèo: Minh chứng từ điều tra mức sống hộ dân cư (VHLSS).	1	Tác giả đứng đầu	Tạp chí Khoa học Thương Mại ISSN: 1859-3666			Số 94/2016 Trang 13-18	2016
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							

10	Measuring Successful Leadership via an Econometric Model – A Case of Sony in Japan	3	Tác giả đứng đầu	International Journal of Mechanical and Production Engineering Research and Development ISSN(P): 2249–6890; ISSN(E): 2249–8001 9699–9708 (coverage: 2016-2020) https://paper.researchbib.com/view/paper/263178	Q3		Vol. 10, Issue 3, 2020,	2020
11	Evaluating the Consumer Attitude and Behavioral Consumption of Green Products in Vietnam.	1	Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ	Sustainability – ISSN 2071-1050 https://www.mdpi.com/journal/sustainability/special_issues/H7FPU0722K https://doi.org/10.3390/su15097612	Q1	6	Special Issue "Achieving Sustainable Development Goals through Environmental–Economic Decision-Making Process and Climate Investment";	T5/2023
12	Assessing the Feasibility of Eco-Industrial Parks in Developing Countries: A Case Study of Thang Long II Industrial Park in Vietnam	6	Tác giả liên hệ	Sustainability – ISSN 2071-1050 https://www.mdpi.com/2071-1050/15/21/15602; https://doi.org/10.3390/su152115602;	Scopus Q1	1	Volume 15, Issue 21, 15602, November, 2023	T11/2023
13	Asymmetric impacts of economic factors on CO2 emissions in Pakistan: Evidence from the NARDL model	5	Tác giả đứng đầu	Environment, Development and Sustainability ISSN: 1387585X, 15732975 https://doi.org/10.1007/s10668-024-04866-1 https://link.springer.com/article/10.1007/s10668-024-04866-1	Q1		Xuất bản trực tuyến	T5/2024

14	Factors Affecting Enterprise's Satisfaction toward Social Security's Online Public Service: The Case of Thanh Hoa Province, Vietnam.	6		Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637(pISSN) / 2288-4645(eISSN) http://koreascience.or.kr/article/JAKO202026061031359.page doi:10.13106/jafeb.2020.vol7.no9.467	Q3	1	Vol 7 No 9 (2020) 467–475	2020
15	Labour Law reform and Labour Market outcomes in Vietnam.	4		Asia & the Pacific Policy Studies, ISSN: 20502680 https://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1002/app5.328 https://doi.org/10.1002/app5.328	Q1	20	Xuất bản trực tuyến	T7/ 2021
16	Direct and spillover effects of social insurance reform: Evidence from Vietnam.	4		Journal of the Asia Pacific Economy. ISSN: 13547860, 14699648 https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/13547860.2021.1955513 DOI:10.1080/13547860.2021.1955513	Q2	5	Xuất bản trực tuyến	T8/ 2021
17	Impacts of Exchange Rate on Vietnam-Japan Trade Balance: A Nonlinear asymmetric Cointegration Approach.	3		Hội thảo quốc gia "Thương Mại quốc tế: Chính sách và thực tiễn tại Việt Nam". ISBN: 978-604-67-1403-3			T11/ 2019, trang 37-96	T11/ 2019
18	Ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đến kinh tế thế giới và Việt Nam.	3		Hội thảo quốc gia "Thương Mại quốc tế: Chính sách và thực tiễn tại Việt Nam". ISBN: 978-604-67-1403-3			T11/ 2019 622-656	T11/ 2019

19	The Determinants of Participation in Global Value Chains of SMEs Firm: The Case of Vietnam, Firm-Level Analysis.	3	Tác giả đứng đầu	HT quốc tế: The 7th Conference on International Economic Cooperation and Integration (CIECI): Trade and Investment Facilitation in The Context of Global Upheaval ISBN: 978-604-67-1813-0			T11/ 2020 Trang 119-137	T11/ 2020
20	Các yếu tố ảnh hưởng tới thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các quốc gia đang phát triển khu vực Châu Á trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và bài học rút ra cho Việt Nam.	2	Tác giả đứng đầu	Hội thảo quốc tế "FDI toàn cầu và ứng biến của doanh nghiệp FDI tại Việt Nam trong bối cảnh mới". ISBN: 978-604-341-272-7			T10/ 2021, Trang 37-48	T10/ 2021
21	Tác động của Covid-19 đến chuyển đổi mô hình kinh doanh của các doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam.	2		Kỷ yếu hội thảo quốc gia "Tác động của Covid 19 tới Thương Mại và Đầu tư của Việt Nam". ISBN: 978-604-946-954-1			2021 P 581-590	2021
22	Giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu trong thời gian tới.	2	Tác giả đứng đầu	Tạp chí Kinh tế dự báo ISSN: 0866-7120			Số 13/2018, trang 41- 44	4/2018
23	Phát triển chuỗi cung ứng xuất khẩu cà phê đặc sản của tỉnh Gia Lai sang thị trường Mỹ và EU.	2		Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756			số 18/2021, trang 277-285	T7/2021
24	Lợi thế so sánh các mặt hàng thủy sản Việt Nam xuất khẩu sang thị trường EU.	4	Tác giả đứng đầu	Tạp chí Kinh tế dự báo ISSN: 1859-4972			số 7/2022 trang 26-30	T3/2022
25	Chuỗi cung ứng xuất khẩu cà phê bền vững: Nghiên cứu điển hình trên địa bàn tỉnh Gia Lai.	2	Tác giả đứng đầu	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế ISSN: 0866-7489			số 5/2022, p34-46	T5/ 2022
26	Chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	2	Tác giả đứng đầu	Tạp chí Quản lý Nhà nước ISSN: 2354-0761			số 319 (8/2022), p97-101	T8/ 2022

27	Comparative Advantages Of Vietnam's Seafood Exported To The Japanese Market	2		Journal of Trade Sience, ISSN: 1859-3666 E-ISSN: 2815-5726,			Vol 10, No4	T12/2022
28	Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam năm 2022 và gợi ý chính sách thu hút FDI trong thời gian tới	2	Tác giả đứng đầu	Tạp chí Quản lý Nhà nước, ISSN: e-2815-5831; 2815-6021-E https://www.quanlynhanuoc.vn/2023/01/17/dau-tu-truc-tiep-nuoc-ngoai-tai-viet-nam-nam-2022-va-goi-y-chinh-sach-thu-hut-fdi-trong-thoi-gian-toi/			xuất bản trực tuyến	T1/2023
29	Chính sách thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Thành phố Hà Nội	2	Tác giả đứng đầu	Tạp chí Quản lý Nhà nước, xuất bản trực tuyến ISSN: e-2815-5831; 2815-6021-E https://www.quanlynhanuoc.vn/2023/04/11/chinh-sach-thu-hut-von-dau-tu-truc-tiep-nuoc-ngoai-fdi-cua-thanh-pho-ha-noi/			xuất bản trực tuyến	T4/ 2023
30	Chính sách thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Bắc Giang	2	Tác giả đứng đầu	Tạp chí Quản lý Nhà nước, xuất bản trực tuyến ISSN: e-2815-5831; 2815-6021-E https://www.quanlynhanuoc.vn/2023/07/18/chinh-sach-thu-hut-von-dau-tu-truc-tiep-nuoc-ngoai-tai-bac-giang/			xuất bản trực tuyến	T7/ 2023
31	Tác động của Đầu tư trực tiếp nước ngoài lên việc làm: Nghiên cứu trường hợp của Việt Nam	1	Tác giả đứng đầu	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế ISSN: 0866-7489			số 3 (550) P23-33	tháng 3/2024.
32	Các yếu tố ảnh hưởng tới thu hút FDI vào các nước đang phát triển ở Đông và Đông Nam Á	4	Tác giả đứng đầu	Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN 1859-4972			số 08 – tháng 4/2024, p50-53	tháng 4/2024

33	Tác động từ FDI, chất lượng thể chế và lao động đến kim ngạch xuất khẩu của các tỉnh thành phố Việt Nam	2	Đồng tác giả	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973			Kỳ 1 tháng 5/2024, p76-79	Tháng 5/2024
34	The impact of local institutional quality at the provincial level on attracting foreign direct investment (FDI) in the Red River Delta provinces	2	Tác giả đứng đầu	Vietnam Socio-Economic Development			Issue 1 - Volume 29, No 117 – Spring 2024	Tháng 6/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: …4 bài (STT: 10,11,12,13)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: ……

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: ……..…

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

	tích huấn luyện, thi đấu TDTT				
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: ..……..

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	**Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN**	**Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)**	**Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)**	**Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng**	**Văn bản đưa vào áp dụng thực tế**	**Ghi chú**
1	Thương mại quốc tế chất lượng cao	Tham gia	Quyết định số 1284/QĐ-ĐHTM ngày 16/8/2022	Đại học Thương Mại Quyết định thành lập hội đồng thẩm định số 1952/QĐ-ĐHTM ngày 4/11/2022 Biên bản họp hội đồng thẩm định ngày 14/11/2022	Quyết định số 2347/QĐ-ĐHTM ngày 23/12/2022	
2	Thương mại quốc tế IPOP	Tham gia	Quyết định số 1292/QĐ-ĐHTM ngày 11/8/2023	Đại học Thương Mại Quyết định thành lập hội đồng thẩm định số 1830/QĐ-ĐHTM ngày 24/10/2023 Biên bản họp hội đồng thẩm định ngày 2/11/2023	Quyết định số 2268/QĐ-ĐHTM ngày 20/12/2023	
3	Logistics và Xuất nhập khẩu IPOP	Tham gia	Quyết định số 1291/QĐ-ĐHTM ngày 11/8/2023	Đại học Thương Mại Quyết định thành lập hội đồng thẩm định số 1827/QĐ-	Quyết định số 2269/QĐ-ĐHTM ngày 20/12/2023	

				ĐHTM ngày 24/10/2023 Biên bản họp hội đồng thẩm định ngày 3/11/2023		
4	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (đào tạo từ xa)	Tham gia	Quyết định số 332/QĐ-ĐHTM ngày 15/3/2023	Đại học Thương Mại Quyết định thành lập hội đồng thẩm định số 1321/QĐ-ĐHTM ngày 15/8/2023 Biên bản họp hội đồng thẩm định ngày 22/8/2023	Quyết định 1735/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2023	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (ƯV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

……..……

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: …….

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

……

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

……...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: …….

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ……

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: …….

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: ……

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày 28 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Duy Đạt